TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167**/2023/HS-ST
Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyết, bà Ngô Thị Thời

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, sinh năm 1984 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại số 15/88 Đ, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ngọc và bà Phạm Thị Bình; có vợ là chị Nguyễn Thị Thu (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 188/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2020, chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung.

Nhân thân:

- Bản án số 97 ngày 29/7/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nộp án phí ngày 03/02/2006, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2008,

- Bản án số 122 ngày 18/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nộp án phí ngày 14/01/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2011.

Bị tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Phùng Thị Diễm H, sinh năm 1982; Trú tại số 16/12 H2, phường Q, thành phố H1, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh D, ông Bùi Quang C (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 15/6/2023, Lê Ngọc T đi bộ đến nhà chị Phùng Thị Diễm H ở số 16/12 H2, phường Q, thành phố H1, thấy ở sân trước cửa nhà có dựng 01 xe máy điện, nhãn hiệu Espero, màu ghi, biển số 34MĐ1-648.67, xung quanh không có người trông giữ, xe không có chìa khoá, không có khoá chống trộm, lúc này chị H đang ở trong nhà không để ý xe, T nảy sinh ý định trộm cắp nên đã ngồi lên xe máy điện 34MĐ1- 648.67 và dùng hai chân đẩy xe máy điện đi. Khi đến nhà anh Nguyễn Anh D ở địa chỉ 6/34 L, phường N, thành phố Hải Dương, T bảo anh D cho để nhờ chiếc xe máy điện trên nhưng anh D từ chối nên T đã dắt xe máy điện ra bãi đất trống trước nhà anh D, tháo biển xe, gương xe máy điện và cho vào túi nilon rồi nhờ anh D trông xe hộ, anh D đồng ý. T cất giấu túi nilon đựng biển số và gương xe bên cạnh rìa đường L, thành phố Hải Dương rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, T đi từ nhà đến khu vực cổng đình Ngọc Uyên, phường N, thành phố Hải Dương thì gặp ông Bùi Quang C. Tại đây, ông C hỏi T "Người nhà cậu mất xe, cháu có lấy ở đấy không", T nói "Vâng, nếu người nhà cậu mất xe mà cháu lấy thì cháu trả lại". Sau đó, ông C điều khiển xe máy chở T về nhà chị H. T thừa nhận việc trộm cắp chiếc xe máy điện tại địa chỉ này nên ông C đưa T đến Công an phường Q, thành phố Hải Dương để làm việc.

Cùng ngày 15/6/2023, anh Nguyễn Anh D đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương 01 xe máy điện nhãn hiệu Espero màu ghi, số khung RPEYHENPENA500685, số máy JYX60V1600W500685, không đeo biển số, xe đã qua sử dụng.

Ngày 09/7/2023, Lê Ngọc T tự tìm lại hai chiếc gương và biển số của xe máy điện đã trộm cắp ngày 15/6/2023 và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương kết luận: *01 chiếc xe máy điện, màu ghi, nhãn hiệu Espero, BKS MĐ1-648.67, số máy JYX60V1600W500685, số khung RPEYHENPENA500685, đã qua sử dụng,*

mua mới tháng 7/2022, tại thời điểm ngày 15/6/2023 có giá trị là 15.750.000đ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu Espero màu ghi, số khung RPEYHENPENA500685, số máy JYX60V1600W500685, biển số xe MĐ1-648.67, 02 gương xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Phùng Thị Diễm H. Chị H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 148/CT-VKSTPHD ngày 13/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 BLHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/7/2023. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo*: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản giải trình camera, biên bản vụ việc, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 15/6/2023 tại trước cửa nhà của chị Phùng Thị Diễm H địa chỉ số 16/12 H2, phường Q, thành phố H1, Lê Ngọc T lợi dụng không có người trông giữ đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện màu ghi, nhãn hiệu Espero, biển số MĐ1-648.67 của chị H. Trị giá tài sản chiếm đoạt 15.750.000 đồng (*mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo*:

Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 188/2019/HS-ST chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện tội phạm. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo làm lao động tự do nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng, trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Anh Nguyễn Anh D được T nhờ trông hộ xe máy điện nhưng không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/7/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Linh